TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 11 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Bà Huỳnh Thúy Liễu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 745/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Yến N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp TB B, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đặng Ngọc L trình bày: Ông và bà Nguyễn Yến N chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2020. Vợ chồng ông có 01 người con chung tên Đặng Ngọc An Nh, sinh ngày 15/3/2021. Quá trình chung sống, cả hai cảm thấy không hợp nhau, mối quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với bà N. Ông và bà N không có tạo lập được tài sản chung và không có nợ ai. Bà N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu An Nh nên ông đồng ý giao cháu An Nh cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Mong Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn và con chung của ông với bà N. Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn Nguyễn Yến N trình bày: Bà và ông Đặng Ngọc L chung sống có tổ chức lể cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Đặng Ngọc An Nh, sinh ngày 15/3/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh Nều mâu thuẫn. Vào năm 2019 bà và ông L đã thuận tình ly hôn. Sau đó cả hai quay lại đoàn tụ và kết hôn vào năm 2020. Đến năm 2021 bà sinh cháu Nên. Tuy Nên, cả hai cũng không thể duy trì hạnh phúc. Hiện tại ông L đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng không còn sống cùng nhau. Bà và ông L không còn tình cảm yêu thương nên thống nhất thuận tình ly hôn. Hiện nay cháu Nh đang sống cùng bà, được bà nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, cháu phát triển bình thường. Cháu đã được đi học mầm non. Về kinh tế, bà đang làm nhân viên bán hàng của Công Ty Thế Giới Sữa tại OM, thu nhập mỗi tháng bình quân 6.000.000 đồng/ tháng. Bà đủ điều kiện nuôi con vì thu nhập tương đối ổn định. Bà ở cùng cha mẹ ruột và cha mẹ cũng có hỗ trợ thêm. Hiện nay bà đang chuẩn bị xây cất nhà riêng từ tiền tiết kiệm và cha mẹ cho. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L đi làm công nhân, thu nhập cũng không cao và không ổn định. Mặc khác, ông L cũng không tranh chấp về nuôi con, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà. Đồng thời, bà Yến N yêu cầu giải quyết vắng mặt bà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Ngọc L đối với bà Nguyễn Yến N; giao cháu Đặng Ngọc An Nh cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn và bị đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đặng Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Yến N có địa chỉ thường trú tại ấp TB B, xã TTh, huyện TL, TP. Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc L và bà Nguyễn Yến N chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông L và bà N là tự nguyện và hợp pháp. Cả ông L và bà N đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn sống cùng nhau, không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm này thì cả hai không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L và bà N đã chọn không sống cùng nhau, cả hai đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân. Đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa ông L và bà N đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà N.

[3] Về con chung: Ông L và bà N có 01 người con chung tên Đặng Ngọc An Nh, sinh ngày 15/3/2021. Hiện nay cháu Nh sống cùng bà N và bà N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nên, ông L thống nhất với yêu cầu này của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm ổn định môi trường sống của cháu Nh, đồng thời đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của cháu, cần tiếp tục giao cháu Nh cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà N đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà N xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Đặng Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Đặng Ngọc L và bà Nguyễn Yến N.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Đặng Ngọc An Nh, sinh ngày 15/3/2021 cho bà Nguyễn Yến N trực tiếp nuôi dưỡng;

2.2. Ông Đặng Ngọc L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đặng Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004467 ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm